TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 02/2024/HS-ST
Ngày : 02/01/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa*: Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Kim Chi và bà Đậu Thị Mỹ Long.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- ***Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà***: Bà Điểu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử trực tuyến vụ án hình sự:

Điểm cầu Trung tâm: Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ - Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 787/2023/ TLST-HS ngày 07/12/2023 đối với các bị cáo:

- Trần Anh D, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 168/94/7A, tổ 16A, Khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N (còn sống) và bà Phạm Thị S (còn sống); Sống chung như vợ chồng với chị La Kim Hoàn, có 01 con chung, sinh năm 2021;Tiền án: Tại bản án số 529/2021/HSST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 64/2015/HSST ngày 12/02/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/8/2023, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 1406/LTG-CSĐT-ĐTTH ngày 29/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- Nguyễn Minh T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú:62/137/5, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thúy K (còn sống); Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Trúc Xinh; Có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp T sản" (Bị cáo chưa bồi thường dân sự cho bị hại); Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 385/2020/HSST ngày 12/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù về các tội " Trộm cắp tài sản" (Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2023. Chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 1405/LTG-CSĐT-ĐTTH ngày 29/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- Bị hại: Chị Đặng Thị Thu V, sinh năm 1981. Trú tại: khu phố 1A, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hồng Thái, sinh năm 1983. Trú tại: 1/1, khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh D rủ Nguyễn Minh T là những người không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, D rủ T đi trộm cắp T sản. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, D điều khiển xe môtô biển số 52K5-0414 chở T đến dãy nhà trọ thuộc hẻm 1811, khu phố 1A, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa thì phát hiện phòng trọ của chị Đặng Thị Thu Vân, sinh năm 1981, đăng kí hộ khẩu thường trú số 187, ấp Nhơn Bình, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thuê để ở không khoá cửa. D đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đột nhập vào bên trong phòng thì thấy chị Vân đang ngủ, nên T đã lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng, 01 (một) túi xách màu đen bên trong một số đồ trang sức mạ vàng gồm 02 (hai) bông tai kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng có mặt kiểu đính đá màu xanh, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 02 (hai) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính đá trắng, số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân gồm 01 (một) căn cước công dân số 075073008692 tên Huỳnh Văn Thương cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) căn cước công dân số 092181008291 tên Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) chứng minh nhân dân số 362015514 tên Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 65G-06324 tên Nguyễn Văn Bình; 01 (một) căn cước công dân số 075303000555 tên Đặng Lâm Văn Hà; 05 (năm) thẻ bảo hiểm y tế tên Huỳnh Văn Thương, Đặng Thị Thu Vân, Huỳnh Tấn Đạt, Đặng Trọng Phúc và Đặng Ngọc Sơn; 02 (hai) thẻ

ATM của ngân hàng Vietcombank tên Huỳnh Văn Thương và Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Sacombank tên Đặng Lâm Văn Hà; 01 (một) thẻ học sinh tên Đặng Ngọc Sơn. Sau khi lấy trộm T sản, D và T mang số nữ trang và giấy tờ tuỳ thân cất giấu bên hông nhà D, rồi mang 02 (hai) chiếc điện thoại trên đến tiệm cầm đồ "Thanh Bình Dương Thái", địa chỉ 1/1, khu phố An Hoà, phường Hoá An, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai bán cho anh Lê Hồng Thái, sinh năm 1983 được số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cùng với 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trộm cắp được, T và D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Đặng Thị Thu Vân đã đến công an phường Tân Hạnh trình báo. Quá trình xác minh, đến ngày 29/8/2023, D và T bị khởi tố điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng, 01 (một) túi xách màu đen; một số trang sức mạ vàng gồm 02 (hai) bông tai kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng có mặt kiểu đính đá màu xanh, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 02 (hai) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính đá trắng, cùng một số giấy tờ tùy thân gồm 01 (một) căn cước công dân số 075073008692 tên Huỳnh Văn Thương cấp ngày 28/6/2021; 01 (một) căn cước công dân số 092181008291 tên Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) chứng minh nhân dân số 362015514 tên Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) giấy đăng ký xe máy biển số 65G-06324 tên Nguyễn Văn Bình; 01 (một) căn cước công dân số 075303000555 tên Đặng Lâm Văn Hà; 05 (năm) thẻ bảo hiểm y tế tên Huỳnh Văn Thương, Đặng Thị Thu Vân, Huỳnh Tấn Đạt, Đặng Trọng Phúc và Đặng Ngọc Sơn; 02 (hai) thẻ ATM của ngân hàng VietcomBank tên Huỳnh Văn Thương và Đặng Thị Thu Vân; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Sacombank tên Đặng Lâm Văn Hà; 01 (một) thẻ học sinh tên Đặng Ngọc Sơn, là T sản của chị Đặng Thị Thu Vân, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi, trả lại cho chị Vân.

+ Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), sau khi lấy trộm, D và T đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 52K5 – 0414, số máy ZS152FMH01201812, số khung VBSPCH0021X018912 là T sản của Trần Anh D sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) quần Jeans màu xanh, xám hiệu MRSIMPLE, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen hiệu HeyBig, 01 (một) áo sơ mi màu xám dài tay có chữ PEL001, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có chữ "Sacombank", là T sản cá nhân của Trần Anh D, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho D.

+ 01 (một) quần Kaki màu nâu, không nhãn hiệu, có chữ "ON"; 02 (hai) áo thun ngắn tay màu trắng không nhãn hiệu; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, hiệu Nón Sơn, là T sản cá nhân của Nguyễn Minh T, không liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hoà đã trả cho T

+ 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DTSE9, loại 4Gb lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp T sản (lưu tại hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 450/KL – HĐĐGTS ngày 24/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng, 01 (một) túi xách màu đen, 02 (hai) bông tai kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng có mặt kiểu đính đá màu xanh, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 02 (hai) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính đá trắng có giá trị T sản định giá là 1.367.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Về dân sự: Bị hại Đặng Thị Thu Vân đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền 1.000.000 đồng chị Vân không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Thái không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại cáo trạng số 748/CT-VKSBH, ngày 29/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Trần Anh D và Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp T sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm cầu thành phần các bị cáo trình bày: Các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố và đồng ý nộp lại số tiền 2.000.000đ tiền thu lợi bất chính, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Anh D và Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp T sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Anh D từ 12 đến 14 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 10 đến 12 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Anh D giao nộp tổng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung công quỹ nhà nước và tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 52K5 – 0414, số máy ZS152FMH01201812, số khung VBSPCH0021X018912 là T sản của Trần Anh D sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ vào những chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/8/2023 tại khu phố 1A, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Anh D và Nguyễn Minh T có hành vi trộm cắp tài sản gồm số tiền 1.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S, 01 (một) túi xách màu đen bên trong chứa một số đồ trang sức mạ vàng gồm 02 (hai) bông tai kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 01 sợi dây kim loại màu vàng có mặt kiểu đính đá màu xanh, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng có đính đá màu xanh, 02 (hai) sợi dây kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính đá trắng có giá trị định giá là 1.367.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của chị Đặng Thị Thu Vân. Tổng giá trị T sản D và T đã trộm cắp của chị Vân là 2.367.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến T sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Anh D và Nguyễn Minh T phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo D là người rủ rê, tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã có tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Anh D giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung công quỹ nhà nước và tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 52K5 – 0414, số máy ZS152FMH01201812, số khung VBSPCH0021X018912 là tài sản của Trần Anh D sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Anh D và Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Trần Anh D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 52K5 – 0414, số máy ZS152FMH01201812, số khung VBSPCH0021X018912 là T sản của Trần Anh D sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Anh D giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung công quỹ nhà nước (Mỗi bị cáo nộp 1.000.000đ).

(Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 02/01/2024).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người liên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu